BẢN MẪU

MỆNH LÝ · TRI MỆNH – DƯỠNG SINH – THUẬN THỜI

NĂM CỦA BẠN

# Năm của bạn

Bản luận giải riêng của

## Trần Thị Mẫu

Sinh **21/02/1978** lúc **01:15** (giờ Sửu) · Hà Nội

Âm lịch: 15/1 năm Mậu Ngọ

Nữ | **Nhật chủ Giáp (Mộc)** | Trụ năm: Mậu Ngọ | Trụ tháng: Giáp Dần | Trụ ngày: Giáp Dần | Trụ giờ: Ất Sửu | Mệnh: Sửu · Kim Tứ Cục

**Từ khóa năm 2027: Tiếng nói riêng**

命理

ML-MAU-0001

NĂM CỦA BẠN

# Mục lục


01 **Hồ sơ lá số của bạn**
Bốn trụ Bát Tự

02 **Bạn trong cổ thư**
Trích Thiên Tủy về Nhật chủ; Cùng Thông Bảo Giám về mùa sinh; Tam Mệnh Thông Hội về trụ ngày

03 **Ngũ hành trong lá số của bạn · Chân dung năng lượng (Thập Thần)**
Năm nhóm quan hệ trong lá số và số lần mỗi nhóm xuất hiện (đậm: lộ trên can; nhạt: ẩn trong chi).

04 **Bàn Tử Vi · Dòng thời gian Đại Vận**
Tứ Hóa năm sinh · Cách cục Tử Vi trong cổ thư

05 **Năm 2027 của bạn**
Nhịp sức của Nhật chủ qua 12 tháng · Lịch 12 tháng của bạn · Tháng nào chạm vào mặt nào của đời bạn

06 **Mười hai tháng tiết khí**
Mỗi tháng bắt đầu từ một tiết và có trụ tháng riêng. Ô ghi chép để bạn viết lại điều đã thấy khi tháng qua.

07 **Mỗi bước Đại Vận một trang** — Gói chuyên sâu
Chủ đề mười năm, trụ nào bị chạm, sách nói gì về loại vận đó với lá số của bạn.

08 **Đối chiếu Bát Tự và Tử Vi** — Gói chuyên sâu
Từng chủ đề đọc từ cả hai hệ, chỉ ra chỗ hai hệ cùng nói và chỗ khác nhau.

09 **Trường Sinh và Không Vong** — Gói chuyên sâu
Sức của từng chữ theo từng trụ, trụ nào rỗng.


## Đọc tài liệu này thế nào

Mỗi phần mở đầu bằng một đoạn tóm ý có vạch nâu bên trái. Trong mỗi thẻ cổ thư, câu đầu là ý chính bằng lời thường; phần chữ nhỏ bên dưới là diễn giải chuyên môn và câu nguyên văn, dành cho ai muốn đào sâu.

**Nhật chủ:** Chữ đại diện cho chính bạn trong lá số (can của ngày sinh). Mọi thứ khác được đọc theo quan hệ với chữ này.

**Ngũ hành:** Năm loại khí: Mộc, Hỏa, Thổ, Kim, Thủy. Lá số là cách năm loại khí này phân bố lúc bạn sinh ra.

**Thập Thần:** Mười kiểu quan hệ giữa bạn và các chữ khác: bạn bè, tài năng, tiền bạc, khuôn phép, sự nâng đỡ.

**Đại Vận:** Mỗi chặng mười năm trong đời, có một chủ đề riêng.

**Tiết khí:** Hai mươi bốn mốc của năm theo mặt trời. Tháng trong Bát Tự đổi ở các tiết, không theo ngày mùng một.

**Cung Tử Vi:** Mười hai ô của bàn Tử Vi, mỗi ô ứng một mặt đời sống: bản thân, tiền bạc, công việc, gia đình...

01

# Hồ sơ lá số của bạn

Những dữ kiện dưới đây lập từ thông tin bạn cung cấp. Toàn bộ tài liệu được đọc riêng cho lá số này.

| | |
|---|---|
| Họ tên | **Trần Thị Mẫu** |
| Giới tính | **Nữ** |
| Ngày sinh dương lịch | **21/02/1978** |
| Ngày sinh âm lịch | **15/1 năm Mậu Ngọ** |
| Giờ sinh | **01:15** |
| Nơi sinh | **Hà Nội** |
| Múi giờ | **Asia/Ho_Chi_Minh** |

NHẬT CHỦ
**Giáp**
Mộc · Dương

SỨC NHẬT CHỦ TRONG THÁNG SINH
**Vượng**
Trụ tháng: Dần

CUNG MỆNH (TỬ VI)
**Sửu**
Cục: Kim Tứ Cục

ĐẠI VẬN ĐANG ĐI
**Kỷ Dậu**
2023–2032 · Chính Tài

TUỔI KHỞI VẬN
**6**
1983–1992

THẬP THẦN CỦA NĂM 2027
**Thương Quan**
Đinh Mùi

> Chữ đại diện cho bạn là Giáp, thuộc hành Mộc. Bạn sinh vào lúc hành này ở trạng thái Vượng theo mùa. Đây là một dữ kiện về mùa sinh, chưa phải kết luận lá số mạnh hay yếu.

02

# Bạn trong cổ thư

Những đoạn dưới đây là lời sách cổ nói riêng về chữ đại diện cho bạn và về trụ ngày sinh của bạn.

## Nhật chủ Giáp: Cây đại thụ vươn tới trời

**Bạn giống một cái cây lớn: thẳng thắn, muốn vươn cao và muốn đứng trên đôi chân của mình. Bạn phát triển tốt nhất khi được tiếp sức đúng lúc và có một chỗ đứng vững vàng.**

### GIẢI TỪNG CÂU THƠ

"Giáp mộc tham thiên" vẽ Giáp như cây đại thụ vươn tới trời: đây là hành Mộc ở dạng dương, cứng và thẳng nhất. "Thoát thai yếu hỏa" nghĩa là cây muốn thoát khỏi vẻ non nớt thì cần lửa, vì lửa là thứ Mộc sinh ra, là nơi sức sống của cây tỏa thành hoa lá. "Xuân bất dung Kim" không có nghĩa là Kim làm hại cây mùa xuân; lời bình đời Thanh của Nhậm Thiết Tiều trong sách Trích Thiên Tủy Xiển Vi đọc theo chiều ngược lại: mùa xuân cây đang vượng còn Kim lúc ấy yếu, nên Kim chặt vào thì gỗ vẫn cứng mà lưỡi Kim mẻ. "Thu bất dung Thổ" cũng theo lời bình ấy: mùa thu cây hết thời, rễ thu về sâu dưới đất, trong khi đất mùa thu đã mỏng vì phải sinh Kim, nên đất không nuôi nổi gốc mà còn bị rễ cây xới lở. "Hỏa xí thừa long" nói khi lửa quá thịnh, tức có đủ Dần, Ngọ, Tuất và Bính, Đinh lộ ra, Giáp nên ngồi trên Thìn, con rồng, vì Thìn là đất ẩm chứa nước, vừa nuôi cây vừa hút bớt lửa. "Thủy đãng kỵ hổ" nói khi nước tràn, tức có đủ Thân, Tý, Thìn và Nhâm, Quý lộ ra, Giáp nên ngồi trên Dần, con hổ, nơi cây có gốc vững để không bị nước cuốn trôi. "Địa nhuận thiên hòa, thực lập thiên cổ" là đất đủ ẩm, trời đủ hòa thì cây đứng vững nghìn năm, và Nhậm Thiết Tiều tóm lại thành bốn điều: Kim không quá sắc, Thổ không quá khô, Hỏa không quá gắt, Thủy không quá cuồng.

### QUA BỐN MÙA

Mùa xuân là mùa của Giáp: theo Nhậm Thiết Tiều, đầu xuân cây còn non và lạnh nên mừng có lửa sưởi ấm, giữa xuân cây đã quá mạnh nên cần lửa để tỏa bớt sức. Cũng vì mạnh như vậy mà mùa xuân Kim yếu không chế ngự nổi cây. Mùa thu cây lui về gốc, cần đất dày và ẩm để bám, nên đất mỏng mùa thu là điểm yếu. Câu thơ không nói riêng về mùa hạ và mùa đông; theo cách đọc của nhóm biên soạn, hai câu về lửa thịnh và nước tràn là hình ảnh gần nhất với một mùa hạ khô nóng và một mùa đông nhiều nước.

### ĐIỂM MẠNH THƯỜNG THẤY

Trong công việc, bạn thường hợp với vai trò cần tầm nhìn dài và sự kiên định, như gây dựng một dự án hay một tổ chức từ gốc. Về tiền bạc, bạn có xu hướng tích lũy chậm mà chắc, thích bỏ công sức vào những thứ lớn dần theo thời gian. Trong các mối quan hệ, bạn ngay thẳng, nói thật và thường là bóng mát cho người khác. Khi áp lực đến, bạn thường đứng thẳng mà chịu đựng thay vì bỏ chạy.

### ĐIỀU CẦN ĐỂ Ý

Cây cứng thì khó uốn, nên trong công việc bạn có thể ngại đổi hướng ngay cả khi tình hình đã khác. Về tiền bạc, sự tin tưởng vào kế hoạch dài hạn đôi khi khiến bạn chậm buông một việc đã không còn hợp. Trong các mối quan hệ, sự thẳng thắn dễ thành cứng nhắc nếu bạn quên hỏi người kia cần gì. Khi bị dồn ép, bạn dễ gồng lên một mình thay vì tìm chỗ dựa, giống cái cây mùa thu cần đất tốt mà không chịu tìm.

### THỰC HÀNH

Mỗi quý, viết ra một mục tiêu dài hạn và một điều bạn sẵn sàng điều chỉnh trong cách làm, để sự kiên định không thành cứng nhắc. Chọn một người cố vấn hoặc một nhóm đồng hành dám nói thẳng với bạn, như đất ẩm giữ cho gốc cây vững. Khi một việc kéo dài mà không tiến, hãy đặt một mốc thời gian để quyết định giữ hay buông, thay vì cố đứng một mình.

Câu thơ ví can Giáp như cây lớn vươn thẳng lên trời, và nói cây ấy cần hơi ấm của Hỏa mới thoát khỏi vẻ non nớt để thành hình. Câu thơ đặt điều kiện theo mùa: mùa xuân cây không dung Kim, vì lúc ấy cây mạnh mà Kim yếu, còn mùa thu cây không dung Thổ, vì đất mùa thu mỏng, không nuôi nổi gốc; lửa quá mạnh thì cây cần đất ẩm đỡ lấy, nước quá mạnh thì cây cần gốc vững giữ lại. Chỉ khi đất đủ ẩm và trời hòa thuận, cây mới đứng vững lâu dài. Đọc như một bức chân dung, Giáp là người thẳng, có chí vươn lên, và lớn mạnh nhất khi có môi trường nuôi dưỡng cùng một chỗ đứng vững.

甲木參天，脱胎要火，春不容金，秋不容土，火熾乘龍，水蕩騎虎，地潤天和，植立千古。

**Lời bình của Nhậm Thiết Tiều:** 以衰金而克旺木，木坚金缺，势所必然，故春不容金也……以虚气之土，遇下攻之木，不能培木之根，必反遭其倾陷，故秋不容土也
滴天髓闡微 · 通神论 · 天干 · 滴天髓闡微 · 任氏曰 · 甲木

**Vì sao khớp với bạn:** Ngày sinh của bạn mang can Giáp, chữ đại diện cho chính bạn.
滴天髓 · 02 · 天干論 · 甲木

## Giáp Mộc sinh tháng Giêng

**Bạn sinh vào lúc trời còn se lạnh, nên điều giúp bạn nở rộ là sự ấm áp đi cùng một chút nuôi dưỡng đều đặn.**

### KHÍ HẬU MÙA SINH

Tháng Giêng nhựa cây vừa cựa mình nhưng hơi lạnh mùa đông chưa tan, nên điều làm khó Giáp (cây đại thụ) lúc này là cái lạnh chứ chưa phải cái khô. Vì thế sách gọi Bính (ánh nắng mặt trời) để sưởi cho cây thức dậy, và Quý (mưa móc, hơi ẩm nhẹ) để thấm vào rễ. “Quý ẩn, Bính lộ” là hình ảnh hơi ẩm nằm dưới đất còn nắng ở trên trời, đúng dáng một gốc cây lạnh quay mặt về phía mặt trời. Phần bàn chung về cây mùa xuân của sách còn cảnh báo: đầu xuân thiếu nắng mà thêm nhiều nước thì khí lạnh dày lên, rễ hỏng cành khô, nên ấm phải đi trước ẩm.

### THƯỜNG THỂ HIỆN RA SAO

Người sinh vào khí hậu này thường khởi động chậm, cần được làm ấm một thời gian rồi mới bung sức, nhưng đã vào nhịp thì lớn đều và bền. Bạn có thể thấy mình làm tốt hơn hẳn ở nơi có sự khích lệ và được ghi nhận, còn ở nơi lạnh nhạt thì dễ co lại dù đủ điều kiện vật chất.

### THỰC HÀNH

Mở đầu ngày bằng mười lăm phút ra ngoài trời lúc nắng sớm trước khi bắt tay vào việc. Khi khởi động một dự án đầu năm, hãy chọn một người cùng làm hoặc một nhóm nhỏ hỏi han đều, thay vì ủ việc một mình. Giữ những thói quen nuôi dưỡng nhỏ mà đều, như đọc vài trang sách mỗi tối, hơn là dồn sức một lần rồi bỏ.

Sách nói Giáp Mộc sinh tháng Giêng gặp lúc đầu xuân còn dư hàn, nên cần Bính Hỏa sưởi ấm và Quý Thủy tưới nhuận. Khi Quý ẩn mà Bính lộ, sách gọi là “cây lạnh hướng dương” và gắn thế ấy với giàu sang lớn theo cách chấm của sách.

正月甲木，初春尚有余寒，得丙癸逢，富贵双全。癸藏丙透，名寒木向阳，主大富贵。

**Vì sao khớp với bạn:** Bạn mang can Giáp và sinh vào tháng Dần tính theo tiết khí (sách ghi 正月); tháng trong sách là tháng tiết khí, không phải tháng âm lịch.
窮通寶鑑 · consolidated edition · 十干分論 · 三春甲木 · 正月甲木

## Trụ ngày Giáp Dần

**Bạn có tấm lòng hiền hậu, biết thương người yếu thế và kính trọng người lớn tuổi. Lòng tốt ấy là vốn quý giúp bạn giữ được sự tin cậy của người xung quanh.**

### VÌ SAO SÁCH BÀN RIÊNG

Nhật Đức nghĩa là đức nằm ở ngày sinh: Tam Mệnh Thông Hội chọn năm ngày dương là Giáp Dần, Bính Thìn, Mậu Thìn, Canh Thìn và Nhâm Tuất. Sách giải thích từng ngày: Giáp ngồi trên Dần là ngồi trên đất lộc của mình, Bính ngồi trên Thìn là ngồi trên kho của Quan tinh, Canh ngồi trên Thìn thì có đủ cả Tài lẫn Ấn, còn Nhâm ngồi trên Tuất thì đủ ba điều quý. Sách nói thêm Dần đứng đầu tam dương, tức tháng mở đầu mùa xuân, còn Thìn và Tuất là đất Khôi Cương; can chi những ngày này khác hẳn chỗ khác, nên gọi là Nhật Đức. Đất lộc là nơi khí của can ngày mạnh và vững; Quan tinh là hành khắc can ngày, tượng trưng cho kỷ luật và trách nhiệm; Tài là hành do can ngày khắc; Ấn là hành sinh ra can ngày.

### THỰC HÀNH

Chọn một việc giúp người nhỏ mà đều đặn, như kèm học cho một em nhỏ hay thăm một người lớn tuổi mỗi tháng. Khi gặp chuyện khó, hãy chủ động nhờ những người đáng tin, vì các mối quan hệ tử tế bạn vun đắp chính là chỗ dựa của bạn.

---

Giáp Dần là một trong năm ngày Nhật Đức mà sách Tam Mệnh Thông Hội liệt kê; sách giải thích Giáp ngồi trên Dần là ngồi trên đất lộc của chính mình. Sách mô tả người có Nhật Đức tính tình hiền thiện, dáng người khôi ngô, biết thương người nghèo và kính người già, không có ý hại người, gặp chuyện dữ thường có cứu, gặp nạn thường có lối ra. Điều kiện sách đặt ra là ngày này phát huy khi bản thân vững, và kỵ gặp hình, xung, phá, hại, không vong hay Khôi Cương.

> 此格止有五日：甲寅、丙辰、戊辰、庚辰、壬戌……甲坐寅得禄……若合日德，主为人性格慈善，体貌魁梧，有怜贫敬老之心，无毒害克剥之意，逢凶有救，遇难有解……运临身旺，大是奇绝……刑冲破害，空亡、魁罡会合加临，皆为大忌

**Vì sao khớp với bạn:** Trụ ngày sinh của bạn là Giáp Dần, một trong những trụ ngày sách cổ bàn riêng.
三命通會 · 卷六 · 卷六・日德

02

# Bốn trụ Bát Tự

| Trụ năm | Trụ tháng | Trụ ngày | Trụ giờ |
|---|---|---|---|
| Thiên Tài | Tỷ Kiên | Nhật chủ | Kiếp Tài |
| **Mậu** | **Giáp** | **Giáp** | **Ất** |
| Thổ | Mộc | Mộc | Mộc |
| **Ngọ** | **Dần** | **Dần** | **Sửu** |
| Hỏa | Mộc | Mộc | Thổ |
| Tàng can<br>Đinh (Thương Quan), Kỷ (Chính Tài) | Tàng can<br>Giáp (Tỷ Kiên), Bính (Thực Thần), Mậu (Thiên Tài) | Tàng can<br>Giáp (Tỷ Kiên), Bính (Thực Thần), Mậu (Thiên Tài) | Tàng can<br>Kỷ (Chính Tài), Quý (Chính Ấn), Tân (Chính Quan) |
| Ứng với<br>gia đình lớn, gốc rễ | Ứng với<br>cha mẹ, anh chị em, môi trường làm việc | Ứng với<br>bản thân và người bạn đời | Ứng với<br>con cái và những dự định lâu dài |

# Ngũ hành trong lá số của bạn

Đếm từ tám chữ nhìn thấy (bốn can, bốn chi) và các can ẩn trong chi.

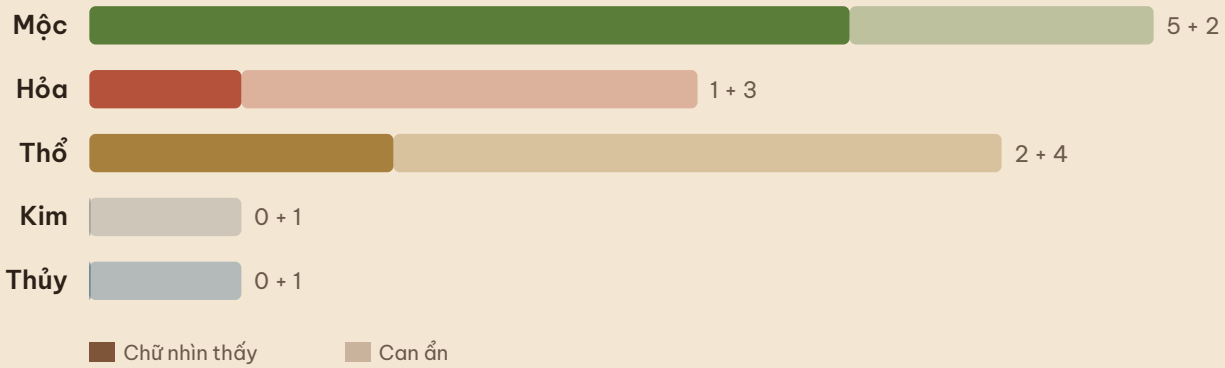


> Lá số của bạn nghiêng về hành Mộc nhiều nhất, ít nhất là Thủy; trong tám chữ nhìn thấy không có hành Kim, Thủy. Đây là bức tranh phân bố, không phải lời phán thiếu hay đủ.

02

# Chân dung năng lượng (Thập Thần)

Năm nhóm quan hệ trong lá số và số lần mỗi nhóm xuất hiện (đậm: lộ trên can; nhạt: ẩn trong chi).




> Hai nhóm hiện rõ nhất trong lá số của bạn là "Bạn bè, ngang hàng, tự lập" và "Tiền bạc, thành quả, thực tế". Các phần sau cho thấy sách cổ đọc điều này ra sao ở từng mặt đời sống.

| Thập Thần | Nhóm | Lộ trên can | Ẩn trong chi | Ở trụ |
|---|---|---|---|---|
| **Thiên Tài** | Tiền bạc, thành quả, thực tế | 1 | 2 | Trụ năm, Trụ tháng, Trụ ngày |
| **Tỷ Kiên** | Bạn bè, ngang hàng, tự lập | 1 | 2 | Trụ tháng, Trụ ngày |
| **Chính Tài** | Tiền bạc, thành quả, thực tế | | 2 | Trụ năm, Trụ giờ |
| **Thực Thần** | Tài năng, thể hiện, sáng tạo | | 2 | Trụ tháng, Trụ ngày |
| **Thương Quan** | Tài năng, thể hiện, sáng tạo | | 1 | Trụ năm |
| **Kiếp Tài** | Bạn bè, ngang hàng, tự lập | 1 | | Trụ giờ |
| **Chính Ấn** | Học hỏi, nâng đỡ, nền tảng | | 1 | Trụ giờ |
| **Chính Quan** | Khuôn phép, trách nhiệm, áp lực | | 1 | Trụ giờ |

03

# Bàn Tử Vi

Cung Mệnh của bạn là ô viền đậm, có Thái Dương, Thái Âm. Mỗi ô là một mặt đời sống; con số góc dưới là khoảng tuổi ô đó làm chủ (Đại Hạn).

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Quan Lộc** — Đinh Tỵ<br>**Thiên Lương (Hạn)**<br>Lộc Tồn, Văn Khúc<br>84–93 | **Nô Bộc** — Mậu Ngọ<br>**Thất Sát (Vượng)**<br>Kình Dương<br>74–83 | **Thiên Di** — Kỷ Mùi<br>Thiên Việt<br>64–73 | **Tật Ách** — Canh Thân<br>**Liêm Trinh (Miếu)**<br>Thiên Mã<br>54–63 |
| **Điền Trạch** — Bính Thìn<br>**Tử Vi (Đắc)**<br>**Thiên Tướng (Đắc)**<br>Tả Phù, Linh Tinh, Đà La<br>94–103 | TRẦN THỊ MẪU<br>21/02/1978 · 01:15<br>Âm lịch: 15/1 năm Mậu Ngọ<br>**Mệnh:** Sửu · **Thân:** Mão<br>**Cục:** Kim Tứ Cục | | **Tài Bạch** — Tân Dậu<br>Văn Xương<br>44–53 |
| **Phúc Đức · Thân** — Ất Mão<br>**Thiên Cơ (Vượng)** Kỵ<br>**Cự Môn (Miếu)**<br>104–113 | | | **Tử Nữ** — Nhâm Tuất<br>**Phá Quân (Vượng)**<br>Hữu Bật, Địa Không<br>34–43 |
| **Phụ Mẫu** — Giáp Dần<br>**Tham Lang (Bình)** Lộc<br>Hỏa Tinh<br>114–123 | **Mệnh** — Ất Sửu<br>**Thái Dương (Bất)** Khoa<br>**Thái Âm (Miếu)** Quyền<br>Thiên Khôi<br>4–13 | **Huynh Đệ** — Giáp Tý<br>**Vũ Khúc (Vượng)**<br>**Thiên Phủ (Miếu)**<br>Địa Kiếp<br>14–23 | **Phu Thê** — Quý Hợi<br>**Thiên Đồng (Miếu)**<br>24–33 |

## Tứ Hóa năm sinh

| Hóa | Sao | Rơi vào cung | Nói đơn giản |
|---|---|---|---|
| **Lộc** | Tham Lang | Phụ Mẫu | Chỗ dễ có nguồn lợi, thuận duyên |
| **Kỵ** | Thiên Cơ | Phúc Đức | Chỗ dễ vướng bận, cần để tâm |
| **Khoa** | Thái Dương | Mệnh | Chỗ dễ có tiếng tốt, học vấn |
| **Quyền** | Thái Âm | Mệnh | Chỗ bạn dễ nắm quyền chủ động |

03

# Cách cục Tử Vi trong cổ thư

Bàn Tử Vi của bạn khớp với 3 câu phú, cách cục trong Tử Vi Đẩu Số Toàn Thư. Mỗi thẻ dưới đây nói điều sách thấy ở cách sắp xếp sao của bạn.

## Tọa quý hướng quý

SÁCH NÓI THẲNG

**Lúc cần, người có vị thế thường sẵn lòng giúp bạn. Giữ thái độ cầu thị sẽ giúp bạn nhận được sự giúp đỡ ấy.**

### CÁCH SẮP XẾP SAO

Thiên Khôi và Thiên Việt là hai sao quý nhân, an theo can năm sinh, thường được gọi là quý nhân ban ngày và quý nhân ban đêm. Tọa quý là một sao ngồi ngay cung Mệnh, hướng quý là sao kia chiếu về từ cung đối diện hoặc một cung tam hợp, nên sự giúp đỡ đến từ cả bên trong lẫn bên ngoài. Thái Vi Phú còn có câu Khôi Việt đi cùng thì ngôi ở hàng đài phụ, tức vị trí cố vấn gần người đứng đầu.

### THƯỜNG THỂ HIỆN RA SAO

Thầy, cấp trên hoặc người đi trước hay xuất hiện chỉ dẫn bạn vào đúng lúc. Vai cố vấn, trợ lý cấp cao hoặc chuyên gia được hỏi ý kiến khá hợp với bạn. Trong học hành và thi cử, bạn thường gặp được người hướng dẫn tốt.

### ĐIỀU SÁCH NHẮC

Được quý nhân giúp dễ khiến bạn ngại tự quyết. Điều nên để ý là giữ năng lực riêng đủ vững để sự giúp đỡ là phần cộng thêm, không phải phần thay thế.

### THỰC HÀNH

Chủ động tìm thêm một người cố vấn mỗi năm trong lĩnh vực bạn đang học. Sau mỗi lần được giúp, gửi lời cảm ơn kèm kết quả cụ thể. Dành thời gian hướng dẫn lại một người đi sau.

---

Một trong hai sao Thiên Khôi, Thiên Việt ngồi cung Mệnh, sao còn lại chiếu về từ ba cung tam phương, cách Tọa quý hướng quý. Toàn Thư xếp đây vào nhóm quý cách của hai sao quý nhân này. Hai sao thường được gọi là quý nhân, tức người có vị thế sẵn lòng giúp đỡ.

坐贵向贵 谓魁钺在命迭相坐拱是也

紫微斗數全書 · 卷一 · 卷一 · 定贵局

## Lộc Văn củng Mệnh

SÁCH NÓI THẲNG

**Thành đạt của bạn có thể đến nhờ học vấn và nhân cách tốt. Cả tài năng lẫn sự tử tế đều góp phần đưa bạn đi lên.**

### CÁCH SẮP XẾP SAO

Sao Lộc ở đây là Lộc Tồn, sao giữ của bền, hoặc Hóa Lộc, tức sao được năm sinh hóa thành dòng chảy tiền bạc; sao Văn là Văn Xương hoặc Văn Khúc, chủ học vấn. Củng nghĩa là chầu về: hai loại sao đứng ở cung đối diện hoặc hai cung tam hợp và cùng chiếu vào cung Mệnh, không cần ngồi trong Mệnh. Khi tiền bạc và chữ nghĩa cùng hướng về một người, Thái Vi Phú đọc thành vừa có vị thế vừa có đức, và nhóm biên soạn hiểu đó là cái lộc đến qua con đường học hành ngay thẳng.

THƯỜNG THỂ HIỆN RA SAO

Nghề mà học vấn trực tiếp tạo ra thu nhập, như chuyên gia, giảng dạy, nghiên cứu, tư vấn hay công việc cần bằng cấp, rất hợp với bạn. Người khác tin bạn vì bạn vừa giỏi vừa đàng hoàng. Tiền bạc của bạn bền nhất khi đi cùng uy tín.

ĐIỀU SÁCH NHẮC

Lời sách đặt chữ hiền ngang với chữ quý, nên điều nên để ý là đừng đánh đổi uy tín lấy một khoản lợi nhanh. Một lần sai về đạo đức nghề nghiệp có thể làm mờ cả phần lợi thế này.

THỰC HÀNH

Trích một khoản cố định hằng năm cho việc học, như sách, khóa học hay hội thảo. Khi nhận việc, hỏi rõ điều kiện và chỉ nhận những gì bạn làm được đúng chuẩn. Chia sẻ kiến thức miễn phí đều đặn để người khác biết đến chuyên môn của bạn.

Một sao Lộc (Lộc Tồn hoặc Hóa Lộc) và một sao Văn (Văn Xương hoặc Văn Khúc) cùng chiếu về cung Mệnh từ ba cung tam phương. Thái Vi Phú đọc cách này là vừa quý vừa hiền. Sách gắn sự thành đạt với phẩm chất, nên câu phú chỉ con đường đi lên bằng học vấn và tư cách.

祿文拱命，貴而且賢。

紫微斗數全書 · 卷一 · 卷一 · 太微賦

## Dương Lương Xương Lộc

SÁCH NÓI THẲNG

**Học hành và thi cử là nơi bạn có lợi thế. Đầu tư cho bằng cấp, chứng chỉ thường mang lại kết quả tốt.**

CÁCH SẮP XẾP SAO

Thái Dương là sao danh tiếng; Thiên Lương là ấm tinh, chủ sự che chở và gắn với bề trên, cha mẹ; Văn Xương là văn tinh chủ chữ nghĩa; sao Lộc là Lộc Tồn hoặc Hóa Lộc. Cả bốn cùng có mặt trong bộ bốn cung gồm cung Mệnh, hai cung tam hợp và cung đối diện, nên danh tiếng, chữ nghĩa, sự che chở và bổng lộc tụ về một chỗ. Truyền lô là lễ xướng tên người đỗ kỳ thi đình, nên đứng đầu truyền lô là đỗ đầu bảng.

THƯỜNG THỂ HIỆN RA SAO

Bạn học tốt nhất khi có mục tiêu rõ ràng như một kỳ thi, một chứng chỉ hay một cuộc thi. Nghề có thang bậc chuyên môn như giáo dục, y khoa, luật, kiểm toán hoặc công vụ khá hợp với bạn. Người đi trước thường sẵn lòng chỉ dẫn bạn.

ĐIỀU SÁCH NHẮC

Lời sách nói về đỗ đầu, nhưng kết quả vẫn phụ thuộc cách ôn luyện, nên điều nên để ý là đừng ỷ vào năng khiếu. Áp lực phải đứng đầu cũng dễ khiến bạn căng thẳng.

THỰC HÀNH

Lên lịch học theo tuần với một buổi tự kiểm tra cuối tuần. Mỗi năm chọn một kỳ thi hoặc chứng chỉ có giá trị cho nghề của bạn. Sau mỗi kỳ thi, ghi lại điều làm tốt và điều cần sửa, không chỉ nhìn điểm số.

Thái Dương, Thiên Lương, Văn Xương và một sao Lộc (Lộc Tồn hoặc Hóa Lộc) cùng hội về cung Mệnh và ba cung chiếu nó. Toàn Thư đọc cách này là đỗ đầu trong khoa cử. Theo nghĩa hôm nay, cách này thuận lợi cho học hành, thi cử và các kỳ sát hạch.

天梁太阳昌禄会胪传第一名

紫微斗數全書 · 卷三 · 卷三 · 论诸星同垣各司所宜分别富贵贫贱夭寿 • 天梁

+ **Tam phương tứ chính**
Ở Gói 3, mỗi cung được đọc cùng ba cung hỗ trợ, kèm Lưu Niên Tử Vi từng năm.

03

# Dòng thời gian Đại Vận

> Chặng mười năm bạn đang đi thường đưa lên hàng đầu: tích lũy, công sức đều đặn và quản lý tiền.

Mỗi chặng mười năm mang một nhóm năng lượng (màu theo nhóm Thập Thần). Chặng đang đi được tô đậm.

| Quý Sửu | Nhâm Tý | Tân Hợi | Canh Tuất | Kỷ Dậu | Mậu Thân | Đinh Mùi | Bính Ngọ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6–15 | 16–25 | 26–35 | 36–45 | 46–55 | 56–65 | 66–75 | 76–85 |

| Tuổi | Năm | Trụ vận | Thập Thần | Chủ đề thường nổi lên |
|---|---|---|---|---|
| 6–15 | 1983–1992 | Quý Sửu | Chính Ấn | học hỏi, sự nâng đỡ và nền tảng |
| 16–25 | 1993–2002 | Nhâm Tý | Thiên Ấn | học sâu, chuyên môn riêng và suy ngẫm |
| 26–35 | 2003–2012 | Tân Hợi | Chính Quan | trách nhiệm, vị trí và uy tín |
| 36–45 | 2013–2022 | Canh Tuất | Thất Sát | áp lực, thử thách và bản lĩnh |
| **46–55** | **2023–2032** | **Kỷ Dậu** | **Chính Tài** | **tích lũy, công sức đều đặn và quản lý tiền** |
| 56–65 | 2033–2042 | Mậu Thân | Thiên Tài | cơ hội, quan hệ và nguồn thu linh hoạt |
| 66–75 | 2043–2052 | Đinh Mùi | Thương Quan | sáng tạo, tiếng nói riêng và đổi mới |
| 76–85 | 2053–2062 | Bính Ngọ | Thực Thần | tài năng, sản phẩm và sự thong dong |

+ **Mỗi bước Đại Vận một trang**
Ở Gói 3, mỗi chặng mười năm có trang riêng: trụ nào bị chạm, sách nói gì về loại vận đó với lá số của bạn.

05

# Năm 2027 của bạn

Năm Đinh Mùi bắt đầu từ Lập Xuân, 08:46 ngày 04/02/2027 (giờ Việt Nam), và kéo dài tới Lập Xuân năm sau.

> Từ khóa năm của bạn: Tiếng nói riêng. Một năm của đổi mới và tiếng nói riêng.

| TRỤ NĂM | THẬP THẦN CỦA NĂM | ĐẠI VẬN ĐANG ĐI |
|---|---|---|
| **Đinh Mùi** | **Thương Quan** | **Kỷ Dậu** |

**Nên dựa vào:** Đề xuất cái mới bằng việc làm cụ thể.

**Cần để ý:** Va chạm với khuôn phép và lời nói quá thẳng.

**Việc giữ cả năm:** Mỗi lần muốn phản đối, viết kèm một cách làm cụ thể thay cho điều mình phản đối.

**Câu hỏi mỗi tiết khí:** Điều mình muốn thay đổi có làm việc chung tốt hơn không?

## Năm chạm vào lá số

- Chi Mùi hợp với chi năm (Ngọ), trụ ứng với gia đình lớn, gốc rễ.
- Chi Mùi xung với chi giờ (Sửu), trụ ứng với con cái và những dự định lâu dài.
- Chi Mùi hình với chi giờ (Sửu), trụ ứng với con cái và những dự định lâu dài.

Vì lá số của bạn có Tỷ Kiên ở lệnh tháng (thế Kiến lộc), Tam Mệnh Thông Hội cho rằng vận Tài hợp với lá số này; bước vận này mang Chính Tài, thuộc vận Tài.

Đây là xu hướng theo cổ thư, còn tùy sức của Nhật chủ, không phải lời đoán cho mười năm ấy.

## Nhịp sức của Nhật chủ qua 12 tháng

Mỗi tháng, hành của Nhật chủ ở một trong năm trạng thái theo mùa. Đây là sức của hành theo mùa, không phải điểm tốt xấu của tháng.

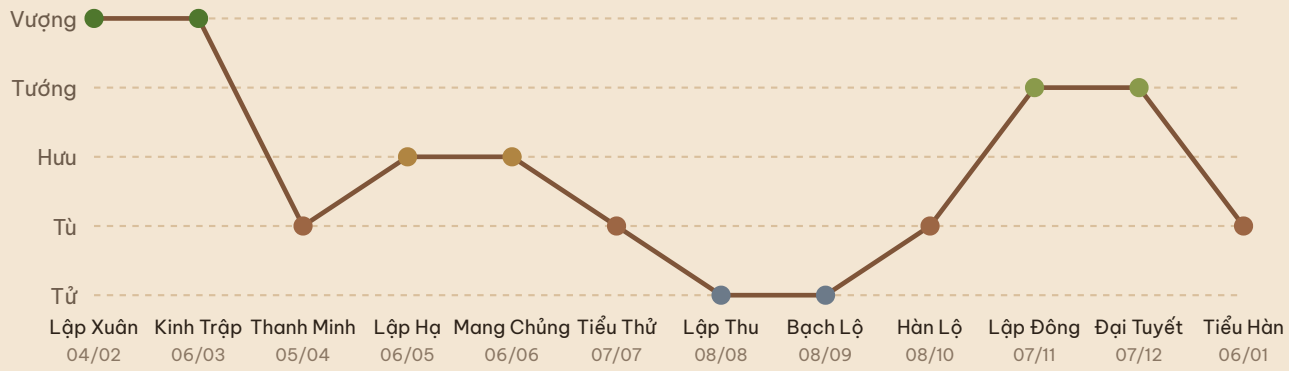


THÁNG SỨC LÊN

THÁNG NÊN GIỮ SỨC

**Lập Xuân, Kinh Trập, Lập Đông, Đại Tuyết**

Những tháng hành của Nhật chủ đang vượng hoặc được nâng đỡ: hợp để bắt đầu và đẩy việc lớn.

**Thanh Minh, Tiểu Thử, Lập Thu, Bạch Lộ, Hàn Lộ, Tiểu Hàn**

Những tháng hành của Nhật chủ bị mùa kìm hoặc yếu nhất: hợp để hoàn thiện, nghỉ và giữ sức.

NĂM 2027 CỦA BẠN

# Lịch 12 tháng của bạn

| Tháng (tiết) | Bắt đầu | Trụ tháng | Thập Thần | Sức Nhật chủ | Số trụ bị chạm |
|---|---|---|---|---|---|
| **Lập Xuân** | 04/02/2027 08:46 | Nhâm Dần | Thiên Ấn | Vượng | |
| **Kinh Trập** | 06/03/2027 02:39 | Quý Mão | Chính Ấn | Vượng | |
| **Thanh Minh** | 05/04/2027 07:17 | Giáp Thìn | Tỷ Kiên | Tù | |
| **Lập Hạ** | 06/05/2027 00:25 | Ất Tỵ | Kiếp Tài | Hưu | 2 |
| **Mang Chủng** | 06/06/2027 04:25 | Bính Ngọ | Thực Thần | Hưu | 2 |
| **Tiểu Thử** | 07/07/2027 14:37 | Đinh Mùi | Thương Quan | Tù | 2 |
| **Lập Thu** | 08/08/2027 00:26 | Mậu Thân | Thiên Tài | Tử | 2 |
| **Bạch Lộ** | 08/09/2027 03:28 | Kỷ Dậu | Chính Tài | Tử | |
| **Hàn Lộ** | 08/10/2027 19:17 | Canh Tuất | Thất Sát | Tù | 1 |
| **Lập Đông** | 07/11/2027 22:38 | Tân Hợi | Chính Quan | Tướng | 2 |
| **Đại Tuyết** | 07/12/2027 15:37 | Nhâm Tý | Thiên Ấn | Tướng | 2 |
| **Tiểu Hàn** | 06/01/2028 02:54 | Quý Sửu | Chính Ấn | Tù | 1 |

## Tháng nào chạm vào mặt nào của đời bạn

Mỗi ô đánh dấu tháng có chi hợp (H), xung (X), hại (Hạ) hay hình (Hì) với một trụ trong lá số. Trụ năm ứng với gốc rễ, trụ tháng với cha mẹ và công việc, trụ ngày với bản thân và bạn đời, trụ giờ với con cái và dự định lâu dài.

| Tháng (tiết) | Trụ năm | Trụ tháng | Trụ ngày | Trụ giờ |
|---|---|---|---|---|
| Lập Xuân | | | | |
| Kinh Trập | | | | |
| Thanh Minh | | | | |
| Lập Hạ | | Hạ Hì | Hạ Hì | |
| Mang Chủng | Hì | | | Hạ |
| Tiểu Thử | H | | | X Hì |
| Lập Thu | | X Hì | X Hì | |
| Bạch Lộ | | | | |
| Hàn Lộ | | | | Hì |
| Lập Đông | | H | H | |
| Đại Tuyết | X | | | H |
| Tiểu Hàn | Hạ | | | |

NĂM 2027 CỦA BẠN

# Mười hai tháng tiết khí

Mỗi tháng bắt đầu từ một tiết và có trụ tháng riêng. Ô ghi chép để bạn viết lại điều đã thấy khi tháng qua.

## Lập Xuân · Nhâm Dần

từ 08:46, 04/02/2027
Thập Thần: **Thiên Ấn** · Vượng

**Tháng của học sâu, suy ngẫm và những ý tưởng riêng.** Hành của Nhật chủ đang đúng mùa: sức bền cao, hợp để đẩy việc lớn.

NÊN DỰA VÀO
Dành thời gian cho một chủ đề bạn muốn hiểu thật kỹ.

CẦN ĐỂ Ý
Nghĩ nhiều làm ít, bắt đầu nhiều việc rồi bỏ dở.

VIỆC NHỎ
Chọn một cuốn sách hoặc khóa học, đặt lịch học cố định ba buổi mỗi tuần.

CÂU HỎI
Mình đang tìm hiểu để làm, hay để khỏi phải làm?

THÁNG NÀY TRONG CỔ THƯ

立春，正月節。立，建始也。五行之氣往者過來者續于此。而春木之氣始至，故謂之立也。 Lập Xuân là tiết (節) của tháng Giêng. Lập nghĩa là dựng lên, bắt đầu: khí của mùa cũ qua đi, khí mùa mới nối tiếp từ đây, và khí Mộc của mùa xuân bắt đầu đến.

**Vũ Thủy** (19/02/2027): Vũ Thủy là trung khí (中氣) của tháng Giêng. Trời sinh ra nước trước tiên; mùa xuân thuộc Mộc, mà nuôi Mộc phải có nước, nên sau Lập Xuân là Vũ Thủy. Gió đông đã làm tan băng, băng tan ra thành mưa.

東風解凍 Gió đông làm tan băng

蟄蟲始振 Côn trùng ngủ đông bắt đầu cựa mình

魚陟負冰 Cá bơi lên sát mặt băng

獺祭魚 Rái cá bày cá bên bờ

候鴈北 Nhạn bay về phương bắc

草木萌動 Cây cỏ nảy mầm

是月也，以立春。先立春三日，大史謁之天子曰：「某日立春，盛德在木。」天子乃齊。 Lễ Ký, thiên Nguyệt Lệnh (tháng đầu xuân): tháng này có tiết Lập Xuân. Ba ngày trước Lập Xuân, quan Thái sử tâu với thiên tử: "Ngày ấy lập xuân, đức thịnh ở Mộc." Thiên tử bèn trai giới.

**Dưỡng sinh mùa xuân (Hoàng Đế Nội Kinh):** 夜臥早起，廣步於庭，被髮緩形，以使志生，生而勿殺，予而勿奪，賞而勿罰 Ngủ muộn hơn một chút và dậy sớm, đi bộ thong thả, ăn mặc thoải mái; giữ tâm trạng khởi sắc, cho đi nhiều hơn lấy về, khen nhiều hơn chê.

Nguồn: 月令七十二候集解; 禮記·月令; 黃帝內經·素問·四氣調神大論.

Ghi chép của bạn

## Kinh Trập · Quý Mão

từ 02:39, 06/03/2027
Thập Thần: **Chính Ấn** · Vượng

**Tháng của học hỏi, được nâng đỡ và nghỉ ngơi đúng lúc.** Hành của Nhật chủ đang đúng mùa: sức bền cao, hợp để đẩy việc lớn.

NÊN DỰA VÀO
Nhận sự giúp đỡ một cách thoải mái và học từ người đi trước.

CẦN ĐỂ Ý
Ỷ lại, ngại thay đổi, chờ người khác quyết thay.

VIỆC NHỎ
Hỏi lời khuyên một người bạn tin cậy về một việc bạn đang phân vân.

CÂU HỎI
Mình đang được che chở, hay đang trốn tránh?

THÁNG NÀY TRONG CỔ THƯ

驚蟄，二月節。《夏小正》曰：正月啟蟄，言發蟄也。萬物出乎震，震為雷，故曰驚蟄。是蟄蟲驚而出走矣。 Kinh Trập là tiết của tháng Hai. Sách Hạ Tiểu Chính nói tháng Giêng "khải trập", tức đánh thức loài ngủ đông. Muôn vật khởi từ quẻ Chấn, Chấn là sấm, nên gọi là Kinh Trập: côn trùng ngủ đông giật mình mà ra.

**Xuân Phân** (21/03/2027): Xuân Phân là trung khí của tháng Hai. Phân nghĩa là một nửa: tiết này rơi vào giữa chín mươi ngày của mùa xuân.

桃始華 Hoa đào bắt đầu nở
倉庚鳴 Chim vàng anh hót
鷹化為鳩 Chim ưng hóa chim cưu
元鳥至 Chim én trở về
雷乃發聲 Sấm bắt đầu vang
始電 Chớp bắt đầu lóe

Nguồn: 月令七十二候集解; 禮記·月令.

Ghi chép của bạn

## Thanh Minh · Giáp Thìn

từ 07:17, 05/04/2027
Thập Thần: **Tỷ Kiên** · Tù

**Tháng của sự tự lập và những người cùng chí hướng.** Hành của Nhật chủ đang bị mùa kìm: giữ nhịp vừa phải, đừng ôm đồm.

NÊN DỰA VÀO
Tự đứng ra làm phần việc của mình, tìm một người cùng đi một đoạn.

CẦN ĐỂ Ý
Cái tôi muốn hơn thua với người ngang hàng.

VIỆC NHỎ
Hẹn một người bạn cùng nghề để trao đổi thật lòng một việc bạn đang làm.

CÂU HỎI
Mình đang muốn đi một mình vì cần, hay vì không muốn nhờ ai?

THÁNG NÀY TRONG CỔ THƯ

清明，三月節。……萬物齊乎巽，物至此時皆以潔齊而清明矣。 Thanh Minh là tiết của tháng Ba. Muôn vật được chỉnh tề ở quẻ Tốn; đến lúc này mọi vật đều sạch sẽ, ngay ngắn, trong trẻo và sáng sủa.

**Cốc Vũ** (20/04/2027): Cốc Vũ là trung khí của tháng Ba. Từ sau Vũ Thủy, đất đã ẩm và mạch đất chuyển động; nay mưa lại rơi xuống cho hạt lúa đã gieo.

桐始華 Cây ngô đồng ra hoa

田鼠化為鴽 Chuột đồng hóa chim cun cút

虹始見 Cầu vồng bắt đầu hiện

萍始生 Bèo bắt đầu mọc

鳴鳩拂其羽 Chim cưu rũ lông cánh

戴勝降于桑 Chim đầu rìu đậu cây dâu

Nguồn: 月令七十二候集解; 禮記·月令.

Ghi chép của bạn

# Lập Hạ · Ất Tỵ

từ 00:25, 06/05/2027
Thập Thần: **Kiếp Tài** · Hưu

**Tháng của cạnh tranh và chia phần.** Hành của Nhật chủ đang nghỉ: hợp để hoàn thiện hơn là mở rộng.

NÊN DỰA VÀO
Dùng sức cạnh tranh để làm tốt hơn chính mình hôm qua.

CẦN ĐỂ Ý
Tiền chung, vay mượn và những thỏa thuận nói miệng.

VIỆC NHỎ
Ghi lại thành văn bản một thỏa thuận tiền bạc đang chỉ nói miệng.

CÂU HỎI
Điều mình đang giành lấy có thật sự là của mình cần không?

Chi Tỵ hại với chi tháng (Dần), trụ ứng với cha mẹ, anh chị em, môi trường làm việc. Chi Tỵ hình với chi tháng (Dần), trụ ứng với cha mẹ, anh chị em, môi trường làm việc. Chi Tỵ hại với chi ngày (Dần), trụ ứng với bản thân và người bạn đời. Chi Tỵ hình với chi ngày (Dần), trụ ứng với bản thân và người bạn đời.

THÁNG NÀY TRONG CỔ THƯ

立夏，四月節。……夏，假也。物至此時皆假大也。 Lập Hạ là tiết của tháng Tư. Hạ được giảng là lớn: đến lúc này muôn vật đều lớn lên.

**Tiểu Mãn** (21/05/2027): Tiểu Mãn là trung khí của tháng Tư: đến đây muôn vật đã hơi đầy đặn, chưa đầy hẳn.

螻蟈鳴 Dế dũi kêu
蚯蚓出 Giun đất trồi lên
王瓜生 Dây qua lâu mọc
苦菜秀 Rau đắng ra hoa
靡草死 Cỏ mềm úa tàn
麥秋至 Lúa mì vào mùa gặt

是月也，以立夏。先立夏三日，大史謁之天子曰：「某日立夏，盛德在火。」天子乃齊。 Lễ Ký, Nguyệt Lệnh (tháng đầu hạ): tháng này có tiết Lập Hạ. Ba ngày trước Lập Hạ, quan Thái sử tâu với thiên tử: "Ngày ấy lập hạ, đức thịnh ở Hỏa." Thiên tử bèn trai giới.

**Dưỡng sinh mùa hạ (Hoàng Đế Nội Kinh):** 夜臥早起，無厭於日，使志無怒，使華英成秀，使氣得泄，若所愛在外 Dậy sớm, đừng ngại nắng mà hãy vận động ngoài trời, giữ tâm không giận dữ, để cơ thể được thông thoáng và cởi mở với thế giới bên ngoài.

Nguồn: 月令七十二候集解; 禮記·月令; 黃帝內經·素問·四氣調神大論.

Ghi chép của bạn

## Mang Chủng · Bính Ngọ

từ 04:25, 06/06/2027
Thập Thần: **Thực Thần** · Hưu

**Tháng của tài năng tự nhiên và niềm vui làm ra sản phẩm.** Hành của Nhật chủ đang nghỉ: hợp để hoàn thiện hơn là mở rộng.

NÊN DỰA VÀO
Làm ra một thứ cụ thể từ điều bạn giỏi, dù nhỏ.

CẦN ĐỂ Ý
Dễ dãi với bản thân, ăn uống và hưởng thụ quá đà.

VIỆC NHỎ
Hoàn thành và chia sẻ một sản phẩm nhỏ: một bài viết, một món ăn, một bản thiết kế.

CÂU HỎI
Điều gì mình làm mà quên cả thời gian?

Chi Ngọ tự hình với chi năm (Ngọ), trụ ứng với gia đình lớn, gốc rễ. Chi Ngọ hại với chi giờ (Sửu), trụ ứng với con cái và những dự định lâu dài.

THÁNG NÀY TRONG CỔ THƯ

芒種，五月節。謂有芒之種穀可稼種矣。 Mang Chủng là tiết của tháng Năm: nghĩa là các loại lúa có râu đã có thể gieo trồng.

**Hạ Chí** (21/06/2027): Hạ Chí là trung khí của tháng Năm. Sách Vận Hội giảng: hạ là lớn, chí là cực điểm; đến đây muôn vật đều lớn đến tột cùng.

螳螂生 Bọ ngựa nở

鵙始鳴 Chim bách thanh bắt đầu kêu

反舌無聲 Chim bách thiệt lặng tiếng

鹿角解 Hươu rụng sừng

蜩始鳴 Ve sầu bắt đầu kêu

半夏生 Cây bán hạ mọc

Nguồn: 月令七十二候集解; 禮記·月令.

Ghi chép của bạn

## Tiểu Thử · Đinh Mùi

từ 14:37, 07/07/2027
Thập Thần: **Thương Quan** · Tù

**Tháng của sáng tạo, góp ý và muốn thay đổi khuôn cũ.** Hành của Nhật chủ đang bị mùa kìm: giữ nhịp vừa phải, đừng ôm đồm.

NÊN DỰA VÀO
Đề xuất một cách làm mới, kèm cách thực hiện cụ thể.

CẦN ĐỂ Ý
Lời nói sắc làm tổn thương người khác, va chạm với cấp trên.

VIỆC NHỎ
Viết ra một góp ý quan trọng, đợi một đêm rồi mới gửi.

CÂU HỎI
Mình muốn đúng, hay muốn việc được tốt hơn?

Chi Mùi hợp với chi năm (Ngọ), trụ ứng với gia đình lớn, gốc rễ. Chi Mùi xung với chi giờ (Sửu), trụ ứng với con cái và những dự định lâu dài. Chi Mùi hình với chi giờ (Sửu), trụ ứng với con cái và những dự định lâu dài.

THÁNG NÀY TRONG CỔ THƯ

小暑，六月節。《說文》曰：暑，熱也。就熱之中，分為大小，月初為小，月中為大，今則熱氣猶小也。 Tiểu Thử là tiết của tháng Sáu. Thuyết Văn giảng thử là nóng. Cái nóng chia ra lớn và nhỏ: đầu tháng là nhỏ, giữa tháng là lớn; lúc này hơi nóng còn nhỏ.

**Đại Thử** (23/07/2027): Đại Thử là trung khí của tháng Sáu. Sách dẫn người đọc về lời giải ở Tiểu Thử: giữa tháng là lúc nóng lớn.

溫風至 Gió ấm thổi đến
蟋蟀居壁 Dế ẩn trong vách
鷹始擊 Chim ưng non tập săn
腐草為螢 Cỏ mục hóa đom đóm
土潤溽暑 Đất ẩm, trời oi nồng
大雨時行 Mưa lớn đúng mùa

Nguồn: 月令七十二候集解; 禮記·月令.

Ghi chép của bạn

# Lập Thu · Mậu Thân

từ 00:26, 08/08/2027
Thập Thần: **Thiên Tài** · Tử

**Tháng của cơ hội, quan hệ và dòng tiền linh hoạt.** Hành của Nhật chủ đang yếu nhất trong năm: ưu tiên nghỉ ngơi và giữ sức.

NÊN DỰA VÀO
Mở rộng giao thiệp và để ý những cơ hội đến từ người khác.

CẦN ĐỂ Ý
Hào phóng quá tay, quyết định tiền bạc vội vàng.

VIỆC NHỎ
Đặt một hạn mức chi tiêu cho tháng này và ghi lại từng khoản lớn.

CÂU HỎI
Cơ hội này hợp với mình, hay chỉ vì nó đang đến?

Chi Thân xung với chi tháng (Dần), trụ ứng với cha mẹ, anh chị em, môi trường làm việc. Chi Thân hình với chi tháng (Dần), trụ ứng với cha mẹ, anh chị em, môi trường làm việc. Chi Thân xung với chi ngày (Dần), trụ ứng với bản thân và người bạn đời. Chi Thân hình với chi ngày (Dần), trụ ứng với bản thân và người bạn đời.

THÁNG NÀY TRONG CỔ THƯ

立秋，七月節。……秋，揫也。物于此而揫斂也。 Lập Thu là tiết của tháng Bảy. Thu được giảng là gom lại: đến đây muôn vật bắt đầu thu gom, co lại.

**Xử Thử** (23/08/2027): Xử Thử là trung khí của tháng Bảy. Xử nghĩa là dừng: hơi nóng đến đây thì dừng lại.

涼風至 Gió mát thổi đến
白露降 Sương trắng xuống
寒蟬鳴 Ve mùa lạnh kêu
鷹乃祭鳥 Chim ưng bày mồi
天地始肅 Trời đất bắt đầu se lạnh
禾乃登 Lúa chín vào mùa gặt

是月也，以立秋。先立秋三日，大史謁之天子曰：「某日立秋，盛德在金。」天子乃齊。 Lễ Ký, Nguyệt Lệnh (tháng đầu thu): tháng này có tiết Lập Thu. Ba ngày trước Lập Thu, quan Thái sử tâu với thiên tử: "Ngày ấy lập thu, đức thịnh ở Kim." Thiên tử bèn trai giới.

**Dưỡng sinh mùa thu (Hoàng Đế Nội Kinh):** 早臥早起，與雞俱興，使志安寧，以緩秋刑，收斂神氣，使秋氣平，無外其志，使肺氣清 Ngủ sớm dậy sớm, giữ tâm an tĩnh, thu gọn năng lượng, bớt phân tán, giữ cho hơi thở và phổi trong lành.

Nguồn: 月令七十二候集解; 禮記·月令; 黃帝內經·素問·四氣調神大論.

Ghi chép của bạn

## Bạch Lộ · Kỷ Dậu

từ 03:28, 08/09/2027
Thập Thần: **Chính Tài** · Tử

**Tháng của công sức đều đặn và quản lý tiền bạc chắc tay.** Hành của Nhật chủ đang yếu nhất trong năm: ưu tiên nghỉ ngơi và giữ sức.

NÊN DỰA VÀO
Làm đều tay việc tạo ra thu nhập ổn định.

CẦN ĐỂ Ý
Lo xa quá mức, tiếc tiền cho những việc đáng chi.

VIỆC NHỎ
Rà lại các khoản chi cố định và cắt một khoản không còn cần.

CÂU HỎI
Mình đang giữ tiền, hay tiền đang giữ mình?

THÁNG NÀY TRONG CỔ THƯ

白露，八月節。秋屬金，金色白，陰氣漸重，露凝而白也。 Bạch Lộ là tiết của tháng Tám. Mùa thu thuộc Kim, Kim màu trắng; khí âm nặng dần, sương đọng lại thành màu trắng.

**Thu Phân** (23/09/2027): Thu Phân là trung khí của tháng Tám. Sách dẫn về lời giải ở Xuân Phân: phân là một nửa, tiết rơi vào giữa mùa.

鴻鴈來 Hồng nhạn bay đến
元鳥歸 Chim én bay đi
羣鳥養羞 Bầy chim tích trữ thức ăn
雷始收聲 Sấm bắt đầu im
蟄蟲坏戶 Côn trùng lấp kín hang
水始涸 Nước bắt đầu cạn

Nguồn: 月令七十二候集解; 禮記·月令.

Ghi chép của bạn

## Hàn Lộ · Canh Tuất

từ 19:17, 08/10/2027
Thập Thần: **Thất Sát** · Tù

**Tháng của áp lực, thử thách và bản lĩnh hành động.** Hành của Nhật chủ đang bị mùa kìm: giữ nhịp vừa phải, đừng ôm đồm.

NÊN DỰA VÀO
Nhận một việc khó bạn đã trì hoãn và chia nó thành bước nhỏ.

CẦN ĐỂ Ý
Nóng vội, gồng quá sức, quyết định trong lúc căng thẳng.

VIỆC NHỎ
Chọn một việc khó nhất tuần, làm 25 phút đầu tiên ngay hôm nay.

CÂU HỎI
Áp lực này đang rèn mình, hay đang bào mòn mình?

Chi Tuất hình với chi giờ (Sửu), trụ ứng với con cái và những dự định lâu dài.

THÁNG NÀY TRONG CỔ THƯ

寒露，九月節。露氣寒冷，將凝結也。 Hàn Lộ là tiết của tháng Chín: hơi sương đã lạnh, sắp đông kết lại.

**Sương Giáng** (23/10/2027): Sương Giáng là trung khí của tháng Chín: khí trời se lạnh, sương đọng kết thành sương muối.

鴻鴈來賓 Hồng nhạn đến làm khách

雀入大水為蛤 Chim sẻ xuống nước hóa con hến

菊有黃華 Hoa cúc nở vàng

豺祭獸 Sói bày thú săn

草木黃落 Cây cỏ úa vàng, rụng lá

蟄蟲咸俯 Côn trùng nằm im ngủ đông

Nguồn: 月令七十二候集解; 禮記·月令.

Ghi chép của bạn

# Lập Đông · Tân Hợi

từ 22:38, 07/11/2027
Thập Thần: **Chính Quan** · Tướng

**Tháng của trách nhiệm, khuôn phép và uy tín.** Hành của Nhật chủ đang được mùa nâng đỡ: thuận để tiến đều.

NÊN DỰA VÀO
Giữ lời hứa và làm trọn những nghĩa vụ đã nhận.

CẦN ĐỂ Ý
Cứng nhắc, quá lo người khác đánh giá mình.

VIỆC NHỎ
Hoàn tất trọn vẹn một nghĩa vụ đang treo lâu nhất.

CÂU HỎI
Mình làm vì đúng, hay vì sợ bị đánh giá?

Chi Hợi hợp với chi tháng (Dần), trụ ứng với cha mẹ, anh chị em, môi trường làm việc. Chi Hợi hợp với chi ngày (Dần), trụ ứng với bản thân và người bạn đời.

THÁNG NÀY TRONG CỔ THƯ

立冬，十月節。……冬，終也，萬物收藏也。 Lập Đông là tiết của tháng Mười. Đông được giảng là kết thúc: muôn vật thu lại và cất giữ.

**Tiểu Tuyết** (22/11/2027): Tiểu Tuyết là trung khí của tháng Mười. Mưa rơi xuống gặp khí lạnh ép lại nên đông thành tuyết; chữ "tiểu" nghĩa là chưa nhiều.

水始冰 Nước bắt đầu đóng băng

地始凍 Đất bắt đầu đông cứng

雉入大水為蜃 Chim trĩ xuống nước hóa con sò lớn

虹藏不見 Cầu vồng ẩn mất

天氣上升，地氣下降 Khí trời bốc lên, khí đất lắng xuống

閉塞而成冬 Trời đất khép lại thành mùa đông

是月也，以立冬。……「某日立冬，盛德在水。」天子乃齊。 Lễ Ký, Nguyệt Lệnh (tháng đầu đông): tháng này có tiết Lập Đông. Quan Thái sử tâu: "Ngày ấy lập đông, đức thịnh ở Thủy." Thiên tử bèn trai giới.

**Dưỡng sinh mùa đông (Hoàng Đế Nội Kinh):** 早臥晚起，必待日光，使志若伏若匿，若有私意，若已有得，去寒就溫，無泄皮膚，使氣亟奪 Ngủ sớm, dậy muộn hơn để đợi nắng lên, giữ ấm cơ thể, tránh vận động ra quá nhiều mồ hôi, để tâm trí được lắng lại.

Nguồn: 月令七十二候集解; 禮記·月令; 黃帝內經·素問·四氣調神大論.

Ghi chép của bạn

## Đại Tuyết · Nhâm Tý

từ 15:37, 07/12/2027
Thập Thần: **Thiên Ấn** · Tướng

**Tháng của học sâu, suy ngẫm và những ý tưởng riêng.** Hành của Nhật chủ đang được mùa nâng đỡ: thuận để tiến đều.

NÊN DỰA VÀO
Dành thời gian cho một chủ đề bạn muốn hiểu thật kỹ.

CẦN ĐỂ Ý
Nghĩ nhiều làm ít, bắt đầu nhiều việc rồi bỏ dở.

VIỆC NHỎ
Chọn một cuốn sách hoặc khóa học, đặt lịch học cố định ba buổi mỗi tuần.

CÂU HỎI
Mình đang tìm hiểu để làm, hay để khỏi phải làm?

Chi Tý xung với chi năm (Ngọ), trụ ứng với gia đình lớn, gốc rễ. Chi Tý hợp với chi giờ (Sửu), trụ ứng với con cái và những dự định lâu dài.

THÁNG NÀY TRONG CỔ THƯ

大雪，十一月節。大者，盛也。至此而雪盛矣。 Đại Tuyết là tiết của tháng Mười Một. Đại nghĩa là thịnh: đến đây tuyết rơi nhiều.

**Đông Chí** (22/12/2027): Đông Chí là trung khí của tháng Mười Một: khí thu cất của mùa đông đến đây là cực điểm.

鶡鴠不鳴 Chim hạt đán thôi kêu
虎始交 Hổ bắt đầu kết đôi
荔挺出 Cỏ lệ nhú thẳng lên
蚯蚓結 Giun đất cuộn mình
麋角解 Nai rụng sừng
水泉動 Mạch nước ngầm khẽ động

Nguồn: 月令七十二候集解; 禮記·月令.

Ghi chép của bạn

## Tiểu Hàn · Quý Sửu

từ 02:54, 06/01/2028
Thập Thần: **Chính Ấn** · Tù

**Tháng của học hỏi, được nâng đỡ và nghỉ ngơi đúng lúc.** Hành của Nhật chủ đang bị mùa kìm: giữ nhịp vừa phải, đừng ôm đồm.

NÊN DỰA VÀO
Nhận sự giúp đỡ một cách thoải mái và học từ người đi trước.

CẦN ĐỂ Ý
Ỷ lại, ngại thay đổi, chờ người khác quyết thay.

VIỆC NHỎ
Hỏi lời khuyên một người bạn tin cậy về một việc bạn đang phân vân.

CÂU HỎI
Mình đang được che chở, hay đang trốn tránh?

Chi Sửu hại với chi năm (Ngọ), trụ ứng với gia đình lớn, gốc rễ.

THÁNG NÀY TRONG CỔ THƯ

小寒，十二月節。月初寒尚小，故云。月半則大矣。 Tiểu Hàn là tiết của tháng Chạp: đầu tháng cái lạnh còn nhỏ nên gọi như vậy; đến giữa tháng thì lạnh lớn.

**Đại Hàn** (20/01/2028): Đại Hàn là trung khí của tháng Chạp. Sách dẫn về lời giải ở tiết trước: giữa tháng là lúc lạnh lớn.

鴈北鄉 Nhạn hướng về phương bắc
鵲始巢 Chim khách bắt đầu làm tổ
雉雊 Chim trĩ bắt đầu gáy
雞乳 Gà bắt đầu ấp
征鳥厲疾 Chim săn mồi bay nhanh và dữ
水澤腹堅 Đầm nước đóng băng dày

Nguồn: 月令七十二候集解; 禮記·月令.

Ghi chép của bạn

NĂM CỦA BẠN

# Bậc này chưa có

Tài liệu này là một bậc trong bộ luận giải. Các phần dưới đây thuộc bậc sâu hơn; bạn chỉ trả phần chênh lệch khi nâng cấp.

**Mỗi bước Đại Vận một trang**
Chủ đề mười năm, trụ nào bị chạm, sách nói gì về loại vận đó với lá số của bạn.

**Đối chiếu Bát Tự và Tử Vi**
Từng chủ đề đọc từ cả hai hệ, chỉ ra chỗ hai hệ cùng nói và chỗ khác nhau.

**Trường Sinh và Không Vong**
Sức của từng chữ theo từng trụ, trụ nào rỗng.

**Thần sát có nguồn**
Quý nhân, Dịch Mã, Đào Hoa, Văn Xương theo lá số, trích sách.

**Tam phương tứ chính**
Đọc cung Tử Vi theo bộ bốn cung, giáp cung.

**Kế hoạch 30 ngày**
Việc cụ thể cho tháng đầu và 12 câu hỏi suy ngẫm.

## Bạn đang có: Năm của bạn

| | |
|---|---|
| Nâng lên Gói 1 · Bản đồ lá số | **trả thêm 100.000 đ** |
| Nâng lên Gói 2 · Bản đồ + Thuận thời 12 tháng | **trả thêm 200.000 đ** |
| Nâng lên Gói 3 · Trọn đời chuyên sâu | **trả thêm 450.000 đ** |

Có thể thêm:

- Module chủ đề (Sự nghiệp, Tài chính, Tình duyên, Sức khỏe, Gia đình): 49.000 đ mỗi module

Mã nâng cấp: **ML-MAU-0001**

Tài liệu này đọc lá số theo cổ thư để bạn suy ngẫm và sắp xếp nhịp sống. Không phải lời dự đoán, không thay cho tư vấn y khoa, pháp lý hay tài chính. Phần chủ đề tháng, năm và các đoạn tóm ý là lời của nhóm biên soạn dựa trên ý nghĩa truyền thống.